

Số: **230**/KH-THCS TT

Thượng Thanh, ngày **5** tháng **9** năm 2018

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Ba công khai năm học 2018 - 2019

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Hướng dẫn số 09/HD-PGD&ĐT ngày 17/9/2018 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên hướng dẫn xây dựng thực hiện Quy chế dân chủ và Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường;

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-THCS TT ngày 01/9/2018 của trường THCS Thượng Thanh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019;

Trường THCS Thượng Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Ba công khai năm học 2018 - 2019 như sau:

I- Mục đích – Yêu cầu:

1. Mục đích:

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu:

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung công khai

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
1	Tháng 8	- Kết quả đánh	2 tuần	- Công khai trên website nhà	- Ban

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
		giá xếp loại giáo viên tháng		trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Thời khóa biểu	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
2	Tháng 9	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Đội ngũ giáo viên	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Thu – chi tài chính	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Công tác đào tạo bồi dưỡng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
		- Văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Kế hoạch công tác thi đua khen thưởng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
3	Tháng 10	- Quy chế nhà trường	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Thu – chi tài chính	2 tuần	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
4	Tháng 11	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
				- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
5	Tháng 12	- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chất lượng giảng dạy	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Thời khóa biểu	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Kết quả xếp loại GV cuối kì, cuối năm	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
6	Tháng 1	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
7	Tháng 2	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản.
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
8	Tháng 3	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản.
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
9	Tháng 4	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
10	Tháng 5	- Kết quả xếp loại GV cuối kì, cuối năm	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chất lượng giảng dạy	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
11	Tháng 6	- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
12	Tháng 7	- Công khai công tác tài chính	30 ngày	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	- Ban Thanh tra và Thư ký nhà trường tổng hợp kết quả, lưu biên bản. - Ban chỉ đạo Ba công khai giải quyết các ý kiến sau công khai.
		- Cơ sở vật chất	2 tuần	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chất lượng giảng dạy	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ nâng lương, thâm niên	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Chế độ chính sách cho CB-GV-NV	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Lương và chế độ được lĩnh trong tháng	30 ngày	- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Văn bản của các cấp lãnh đạo	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn - Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	
		- Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên tháng	2 tuần	- Công khai trên website nhà trường: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn	

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Hình thức công khai	Ghi chú
				- Niêm yết công khai tại bảng tin phòng Hội đồng.	

IV. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

+ Đưa lên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Các phụ lục kèm theo ở trang sau.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2018 - 2019 của trường THCS Thượng Thanh.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Long Biên; (để báo cáo)
- Website: thcsthuongthanh.longbien.edu.vn;
- Công khai văn phòng trường;
- Lưu VT. (02)

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Giang

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thượng Thanh, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Thượng Thanh
Năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	321 HS Biên chế 07 lớp.	262 HS, Biên chế 06 lớp.	207 HS, Biên chế 05 lớp.	242 HS biên chế 06 lớp.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- 24 lớp/24 lớp, chia 4 khối: 6,7,8,9 học theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. - 02 lớp 9 (9A3; 9A4) học theo chương trình thí điểm: Mô hình trường học mới của Bộ GD&ĐT.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thường xuyên trao đổi phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường thông qua các phương tiện: điện thoại, số liên lạc, website... - HS thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường. - 100% HS học tập chuyên cần.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- 100 % HS học HĐNGLL, Thanh lịch văn minh. - Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động chuyên đề thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần. - Tổ chức cho HS tham quan dã ngoại 2 lần/ 1 năm. - Giao lưu với các tổ chức chính trị xã hội.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% HS có đủ sức khỏe để học tập. - Dự kiến về kết quả xếp loại hai mặt giáo dục như sau: + Học lực: TB trở lên đạt: 99 %. + Hạnh kiểm Tốt khá đạt: 99,9%.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- 100% Học sinh theo học hết chương trình đào tạo cấp THCS đủ điều kiện chuyển lên THPT			



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Giang

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thượng Thanh, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường THCS Thượng Thanh - Năm học 2017-2018**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	944	261	210	242	231
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	918	254	204	234	226
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	25	7	6	7	5
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	0	1	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	944	261	210	242	231
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	636	157	145	167	167
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	242	77	57	62	46
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	63	26	8	11	18
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	3	1	0	2	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cả năm	944	261	210	242	231
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	944	261	210	242	231
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	635	157	144	167	167
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	243	77	58	62	46
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3	1	0	2	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	14/20	3/2	4/9	6/5	1/4
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	6	0	0	0	6
1	Cấp huyện	6	0	0	0	6
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	231	0	0	0	231
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	231	0	0	0	231

1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	167	0	0	0	167
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	46	0	0	0	46
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	18	0	0	0	18
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	477/467	141/120	113/97	117/125	106/125
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Giang

THỜI MỐT 17

THÔNG BÁO
Về việc khai giảng năm học mới 2017-2018
của Trường THCS Thường Thạnh - Năm học 2017-2018

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Học sinh chính theo học năm	944	240	210	240	254
2	Học sinh theo học năm	240	240	210	240	254
3	Tỷ lệ so với tổng số	25	25	25	25	25
4	Trung bình	0	0	0	0	0
5	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
6	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
7	Học sinh chính theo học năm	144	70	210	240	254
8	Học sinh theo học năm	144	70	210	240	254
9	Tỷ lệ so với tổng số	15	15	15	15	15
10	Trung bình	0	0	0	0	0
11	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
12	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
13	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
14	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
15	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
16	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
17	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
18	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
19	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
20	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
21	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
22	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
23	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
24	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
25	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
26	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
27	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
28	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
29	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
30	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
31	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
32	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
33	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
34	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
35	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
36	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
37	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
38	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
39	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
40	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
41	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
42	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
43	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
44	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
45	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
46	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
47	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
48	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
49	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
50	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
51	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
52	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
53	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
54	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
55	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
56	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
57	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
58	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
59	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
60	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
61	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
62	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
63	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
64	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
65	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
66	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
67	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
68	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
69	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
70	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
71	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
72	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
73	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
74	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
75	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
76	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
77	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
78	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
79	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
80	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
81	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
82	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
83	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
84	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
85	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
86	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
87	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
88	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
89	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
90	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
91	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
92	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
93	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
94	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
95	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
96	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
97	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
98	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
99	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0
100	Tỷ lệ so với tổng số	0	0	0	0	0

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thượng Thanh, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Thượng Thanh
Năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	23	1,1 m2 /1 HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	23	1,1 m2 /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	04	1,1 m2 /1 HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	1,1 m2 /1 HS
7	Bình quân lớp/phòng học	1 Lớp/1 Phòng	1,1 m2 /1 HS
8	Bình quân học sinh/lớp	43HS/ 1 lớp	1,1 m2 /1 HS
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	19.250 m2	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3303 m2	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	59 m2	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	118 m2	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120 m2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	707 m2	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	29.5 m2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	08	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	08	
1.1	Khối lớp 6	02/7	
1.2	Khối lớp 7	02/6	
1.3	Khối lớp 8	02/5	
1.4	Khối lớp 9	02/6	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	05/7	
2.2	Khối lớp 7	04/6	
2.3	Khối lớp 8	03/5	
2.4	Khối lớp 9	04/6	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	150	

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	103	Số học sinh/bộ
------	--	-----	----------------

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	05	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	28	
5	Thiết bị khác...	0	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	04, 200 m ² / 5 phòng	30 chỗ / 1 phòng	1.6 m ² / 1 chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06	0	06/06	0	0.5 m ² /1HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	


HIỆU TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 THƯỢNG THẠNH
 Ngô Hồng Giang

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thượng Thanh, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường THCS Thượng Thanh - Năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34		3	24	6	1		22	7	1	26	4		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	28		1	21	6			21	6	1	24	4		
1	Toán	5			3	2			4	1		4	1		
2	Lý	1			1				1			1			
3	Hóa	2			2				2			2			
4	Sinh	2			1	1			2			1	1		
5	Công nghệ	0													
6	Tin học	1			1				1			1			
7	Văn	5		1	4				4		1	3	2		
8	Sử	2			1	1			2			2			
9	Địa	1			1					1		1			
10	Anh	4			3	1			1	3		4			
11	GDCD	0													
12	Nhạc	1			1				1			1			
13	Thể dục	2			2				1	1		2			
14	Họa	1				1			1			1			
15	Tổng phụ trách	1			1				1			1			
II	Cán bộ quản lý	2		2					1	1		2			
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1			1			
III	Nhân viên	4			3		1								
1	Văn thư	0													
2	Kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0					1								
4	Y tế	1													
5	Thư viện	1			1										
6	Thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													

HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THƯỢNG THANH
Ngô Hồng Giang